TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

**KHOA: KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**

**Học kỳ 3, năm học 2021 - 2022**

Mã học phần:

Tên học phần: **THỐNG KÊ ỨNG DỤNG**

Mã nhóm lớp học phần: **213\_DTN0075\_01; 213\_DTN0075\_02; 213\_DTN0075\_03;**

Thời gian làm bài (phút/ngày): 90 **phút**

Hình thức thi: **Tự luận - (Đề số 2)**

**Cách thức nộp bài:** Sinh viên làm bài trên giấy, ghi đầy đủ các thông tin (họ tên, mã số SV), đánh số trang giấy thi, chụp hình theo thứ tự, Upload bằng file word.

***\* Sinh viên được phép sử dụng tài liệu***

**ĐỀ BÀI**

**Câu 1 (2 điểm)**: Cho một tập dữ liệu như sau:

13, 9, 22, 6, 22, 25, 15, 12, 8, 7, 20, 13, 8, 13, 7, 23,27,28

* Tính: Trung vị; Mode, tứ phân vị, hệ số biến thiên?

**Câu 2 (4 điểm)**: Một tập dữ liệu về điểm thi môn Thống kê ứng dụng như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Điểm thi (xi) | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Số lượng (fi) | 2 | 4 | 5 | 7 | 12 | 15 | 22 | 15 | 10 | 3 |

* Lập bảng tính tần suất; Trung bình cộng; Phương sai; Độ lệch chuẩn?
* Với độ tin cậy 95%, tìm khoảng tin cậy của trung bình tổng thể?

**Câu 3 (4 điểm)**: Một thực nghiệm tâm lý được tiến hành trên hai nhóm vận động viên. Nhóm A có 60 vận động viên được áp dụng phương pháp rèn luyện tâm lý (*α*), nhóm B có 75 vận động viên được áp dụng phương pháp rèn luyện tâm lý (*β*). Sau một thời gian thực nghiệm kết quả cho thấy trong nhóm A có 45 VĐV được đánh giá có trạng thái tâm lý ổn định, trong nhóm B có 52 VĐV được đánh giá có trạng thái tâm lý ổn định.

* Phương pháp nào được sử dụng để kiểm định?
* Qui trình thực hiện gồm mấy bước, là những bước nào?
* Xác định hiệu quả của hai phương pháp huấn luyện A và B. Chọn mức ý nghĩa 0.05.

*Ngày biên soạn:14/7/2022*

**Giảng viên biên soạn đáp án đề thi: TS. Nguyễn Nam Hải**

*Ngày kiểm duyệt:15/7/2022*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi:** *PGS.TS Lê Thị Minh Hà*